

MỤC ĐÍCH HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN VĂN ĐIỀU*

TÓM TẮT

Bài báo viết về mục đích học tập của sinh viên (SV) Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TP HCM). Kết quả nghiên cứu được phân tích ở 3 mặt: bản thân, gia đình và xã hội. Nhìn chung SV đánh giá những mục đích cụ thể ở mức độ cao; những mục đích khái quát ở mức độ thấp; đặc biệt, mục đích học tập để đền đáp công ơn cha mẹ được đánh giá cao nhất.

Từ khóa: mục đích học tập, sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

ABSTRACT

Learning purposes of students at Ho Chi Minh City University of Education

The article is about learning purposes of students at Ho Chi Minh City University of Education. The findings are analyzed in three aspects, individual, family, and social. In general, students evaluate the concrete purposes with high levels; and the generalized ones with the lower levels; especially, the learning purpose to show the gratitude to parents is evaluated with the highest level.

Keywords: learning purpose, students at Ho Chi Minh City University of Education.

1. Đặt vấn đề

Việc học tập là để đáp ứng những nhu cầu và mục đích, được củng cố bằng hứng thú, động cơ cũng như bằng thực hành. Không đồng nghĩa với sự lặp đi lặp lại, học tập gồm việc bổ sung sự cố gắng liên tục, chứ không phải lặp lại một cách chính xác hành động giống như trước. Động cơ bên trong – tính tò mò, cảm nhận tính phù hợp và mục đích của điều đang học, một sự nỗ lực hoàn toàn để thông hiểu hoặc sự ý thức được đầy nhanh. Học tập được nảy sinh do động cơ bên ngoài thì có lẽ khác điều được ghi nhớ và sử dụng trở lại.

Lối sống được định hướng bằng mục đích cuộc sống. Trong giai đoạn còn đi học, SV sẽ thể hiện lối sống qua mục đích học tập của họ. Dưới đây, chúng tôi phân tích mục đích học tập của SV để một phần tìm hiểu mục đích cuộc sống, một phần tìm hiểu động cơ học tập của họ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mẫu chọn

Nghiên cứu này được thực hiện trên 989 SV Trường ĐHSP TP HCM với những yếu tố sau:

* PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM; Email: doanvandieu@hcmup.edu.vn

- SV: Năm 1: 211; Năm 2: 633; Năm 3: 115.
- Giới tính: Nam: 254; Nữ: 735.
- Địa phương: Tỉnh: 738; Thành phố: 206.
- Ngành học: Không ghi: 5; Khoa học tự nhiên: 247; Khoa học xã hội: 522.
- Ngoại ngữ: 82; Khác: 106.
- Hệ số tin cậy của thang thái độ: 0,778.
- Độ phân cách của các câu trong thang đo.

Bảng 1. Độ phân cách của các câu trong thang đo

Câu	ĐPC	Câu	ĐPC	Câu	ĐPC	Câu	ĐPC
1	0,396	8	0,401	15	0,452	22	0,323
2	0,445	9	0,394	16	0,458	23	0,481
3	0,458	10	0,318	17	0,494	24	0,482
4	0,359	11	0,414	18	0,413	25	0,475
5	0,380	12	0,391	19	0,538	26	0,480
6	0,321	13	0,338	20	0,403	27	0,329
7	0,319	14	0,343	21	0,481		

Từ kết quả chung của thang đo, chúng ta có thể nhận thấy hệ số tin cậy của thang gần 0,800. Do đó, đây là hệ số tin cậy nói lên được tính vững chãi của điểm số thang đo cho dù số câu trong thang thái độ là ít. Điều này chứng tỏ rằng SV trả lời các bảng thăm dò này là nghiêm túc.

Độ phân cách ở bảng 1 cho thấy:

- 12 câu có độ phân cách mức độ khá từ 0,300 đến 0,399;
- 15 câu có độ phân cách mức độ tốt từ 0,400 trở lên.

Như vậy, độ phân cách của các câu khá tốt, có nghĩa là phân biệt được SV có thái độ tích cực và SV có thái độ không tích cực đối với mục đích học tập.

2.2. Kết quả nghiên cứu khảo sát

2.2.1. Mục đích học tập của SV theo phân tích chung

- Về bản thân (xem bảng 2)

Bảng 2. Kết quả mục đích đi học vì bản thân của SV Trường ĐHSP TP HCM

Tôi đi học để	N	%	Thứ bậc
Có kiến thức	792	80,08	1
Có việc làm ổn định	573	57,94	2
Sống đúng ý nghĩa của cuộc sống	417	42,16	3
Làm việc hiệu quả trong tương lai	323	32,66	4
Khẳng định bản thân	267	27,00	5
Đổi nhân xử thế	239	24,17	6
Không phải vất vả sau này	183	18,50	7
Thành người có ích cho bản thân	153	15,47	8

Bảng 2 cho thấy mục đích đi học vì bản thân của SV Trường ĐHSPTPHCM được xếp theo thứ bậc như sau: có kiến thức (thứ bậc 1), có việc làm ổn định (thứ bậc 2), sống đúng ý nghĩa của cuộc sống (thứ bậc 3), làm việc hiệu quả trong tương lai (thứ bậc 4), khẳng định bản thân (thứ bậc 5), đối nhân xử thế (thứ bậc 6), không phải vất vả sau này (thứ bậc 7) và thành người có ích cho bản thân (thứ bậc 8).

Mục đích đi học của SV Trường ĐHSPTPHCM một phần là để chuẩn bị cho bản thân trong cuộc sống tương lai. Có hai ý tưởng mang tính cá nhân nhiều hơn là “không phải vất vả sau này” và “thành người có ích cho bản thân” được xếp ở thứ bậc thấp nhất. Như vậy, mục đích học vì bản thân của SV đa số mang tính xã hội.

- Về gia đình (xem bảng 3)

Bảng 3. Kết quả mục đích đi học vì gia đình của SV Trường ĐHSPTPHCM

Tôi đi học để	N	%	Thứ bậc
Đền đáp công ơn của cha mẹ	782	79,07	1
Giáo dục con cái đầy đủ hơn	638	64,51	2
Giúp đỡ gia đình	514	51,97	3
Thay đổi cuộc sống khó khăn hiện tại	485	49,04	4
Làm gương cho các em	452	45,70	5

Bảng 3 cho thấy mục đích đi học vì gia đình của SV Trường ĐHSPTPHCM được xếp theo thứ bậc sau: đền đáp công ơn của cha mẹ (thứ bậc 1), giáo dục con cái đầy đủ hơn (thứ bậc 2), giúp đỡ gia đình (thứ bậc 3), thay đổi cuộc sống khó khăn hiện tại (thứ bậc 4), làm gương cho các em (thứ bậc 5).

Những mục đích trên, tuy đơn giản, nhưng nói lên được suy nghĩ nghiêm túc của SV. Họ nhìn vấn đề ở cả hiện tại lẫn tương lai, có trước có sau, thấy được những gì làm được và không làm được. Một việc làm thiết thực nhất ở lứa tuổi đi học là làm vui lòng cha mẹ bằng thành tích học tập tốt. Họ cũng hiểu rằng, với nền tảng học vấn vững chắc thì sẽ giáo dục con em mình hiệu quả hơn. Những việc trong tương lai như giúp đỡ gia đình và thay đổi cuộc sống khó khăn hiện tại được xếp ở các thứ bậc thấp hơn.

- Về xã hội (xem bảng 4)

Bảng 4. Kết quả mục đích đi học vì xã hội của SV Trường ĐHSPTPHCM

Tôi đi học để	N	%	Thứ bậc
Làm giáo viên	585	59,15	1
Thành người có ích cho xã hội	574	58,04	2
Hiểu biết con người đầy đủ hơn	464	46,92	3
Bắt kịp với sự tiến bộ của xã hội	451	45,60	4
Khẳng định mình trong xã hội	300	30,33	5
Đóng góp vào xã hội	288	29,12	6
Làm một cái gì đó cho đất nước	240	24,27	7

Bảng 4 cho thấy mục đích đi học vì xã hội của SV Trường ĐHSP TP HCM được xếp theo thứ bậc sau: làm giáo viên (thứ bậc 1), thành người có ích cho xã hội (thứ bậc 2), hiểu biết con người đầy đủ hơn (thứ bậc 3), bắt kịp với sự tiến bộ của xã hội (thứ bậc 4), khẳng định mình trong xã hội (thứ bậc 5), đóng góp vào xã hội (thứ bậc 6), làm một cái gì đó cho đất nước (thứ bậc 7).

Như vậy, SV xác định những mục đích gần và cụ thể, có thể thực hiện thì xếp ở thứ bậc cao và những mục đích tương đối xa và trừu tượng thì xếp ở các thứ bậc thấp hơn. Điều này có thể suy ra rằng SV Trường ĐHSP TP HCM có suy nghĩ thực tế và họ biết đánh giá năng lực của mình khi muốn thực hiện một việc gì.

Dưới đây là kết quả phân tích theo giới tính, địa phương và năm học. Tuy nhiên, chúng tôi chỉ trình bày một cách tổng thể.

2.2.2. Mục đích học tập của SV phân tích theo tham số giới tính

- Về bản thân (xem bảng 5)

Bảng 5. Kết quả mục đích đi học vì bản thân của SV Trường ĐHSP TP HCM (theo giới tính)

Nội dung	Nam		Nữ		Thứ bậc	
	N	%	N	%	Nam	Nữ
Có kiến thức	203	79,92	589	80,13	1	1
Có việc làm ổn định	147	57,87	426	57,95	2	2
Sống đúng ý nghĩa của cuộc sống	99	38,97	318	43,26	3	3
Làm việc hiệu quả trong tương lai	91	35,82	232	31,56	4	4
Khẳng định bản thân	75	29,52	192	26,12	5	5
Đối nhân xử thế	57	22,44	182	24,76	6	6
Không phải vất vả sau này	50	19,68	133	18,09	7	7
Thành người có ích cho bản thân	36	14,17	117	15,91	8	8

Bảng 5 cho thấy mục đích đi học vì bản thân của SV Trường ĐHSP TP HCM được đánh giá theo giới tính không có sự khác biệt vì các thứ bậc sắp xếp của nam SV và nữ SV hoàn toàn trùng khớp với nhau.

- Về gia đình (xem bảng 6)

Bảng 6. Kết quả mục đích đi học vì gia đình của SV Trường ĐHSP TP HCM (theo giới tính)

Nội dung	Nam		Nữ		Thứ bậc	
	N	%	N	%	Nam	Nữ
Đền đáp công ơn của cha mẹ	205	80,70	577	78,50	1	1
Giáo dục con cái đầy đủ hơn	163	64,17	475	64,62	2	2
Giúp đỡ gia đình	141	55,51	373	50,74	3	3
Làm gương cho các em	123	48,42	329	44,76	4	5
Thay đổi cuộc sống khó khăn hiện tại	113	44,48	372	50,61	5	4

Bảng 6 cho thấy việc đánh giá mục đích đi học vì gia đình giữa nam và nữ SV Trường ĐHSP TPHCM không khác biệt nhiều về thứ bậc. Một trong những điểm đáng trân trọng là việc đi học để đền đáp công ơn cha mẹ được đánh giá ở thứ bậc cao nhất. Điều này chứng tỏ rằng mối liên hệ giữa cha mẹ và con cái trong gia đình khá vững chắc, và việc làm thiết thực của SV trong thời gian đi học là cố gắng học để làm cha mẹ vui lòng – một suy nghĩ vừa mang tính biết ơn, vừa mang tính truyền thống tốt đẹp của lối sống hài hòa giữa các thế hệ với nhau.

- Về xã hội (xem bảng 7)

Bảng 7. Kết quả mục đích đi học vì xã hội của SV Trường ĐHSP TPHCM (theo giới tính)

Nội dung	Nam		Nữ		Thứ bậc	
	N	%	N	%	Nam	Nữ
Thành người có ích cho xã hội	164	64,56	410	55,78	1	2
Làm giáo viên	156	61,41	429	58,36	2	1
Bắt kịp với sự tiến bộ của xã hội	113	44,48	338	45,98	3	4
Hiểu biết con người đầy đủ hơn	113	44,48	351	47,75	3	3
Đóng góp vào xã hội	74	29,13	214	29,11	5	6
Khẳng định mình trong xã hội	73	28,74	227	30,88	6	5
Làm một cái gì đó cho đất nước	60	23,62	180	24,48	7	7

Bảng 7 cho thấy việc đánh giá mục đích đi học vì xã hội giữa nam và nữ SV Trường ĐHSP TPHCM là không khác biệt nhiều về thứ bậc. Nam SV học vì muốn một đạt được một điều gì đó tổng quát hơn “thành người có ích cho xã hội”, nhưng nữ SV thì xác định mục đích rõ ràng là “làm giáo viên”. Điều này có thể suy ra rằng việc xác định mục đích nghề nghiệp của nữ SV là rõ ràng hơn khi thi vào trường sư phạm; còn nam SV thì có thể làm một việc gì đó sau khi tốt nghiệp, miễn là có ích cho xã hội chứ không nhất thiết là giáo viên. Các ý kiến khác không khác biệt nhiều về thứ bậc. Do đó, trình độ nhận thức của nam và nữ SV của Trường ĐHSP TPHCM là không khác nhau.

2.2.3. Mục đích học tập của SV phân tích theo tham số địa phương

- Về bản thân (xem bảng 8)

Bảng 8. Kết quả mục đích đi học vì bản thân của SV Trường ĐHSP TPHCM (theo địa phương)

Nội dung	Tỉnh		Thành phố		Thứ bậc	
	N	%	N	%	Tỉnh	TP
Có kiến thức	634	80,97	158	76,70	1	1
Có việc làm ổn định	457	58,37	116	56,31	2	2
Sống đúng ý nghĩa của cuộc sống	338	43,17	79	38,35	3	3
Làm việc hiệu quả trong tương lai	253	32,31	70	33,98	4	4
Khẳng định bản thân	222	28,35	45	21,84	5	7
Đổi nhân xử thế	183	23,37	56	27,18	6	5
Không phải vất vả sau này	137	17,50	46	22,33	7	6
Thành người có ích cho bản thân	122	15,58	31	15,05	8	8

Bảng 8 cho thấy việc đánh giá mục đích đi học vì bản thân giữa SV có hộ khẩu thành phố và SV có hộ khẩu tỉnh của Trường ĐHSPTPHCM là không khác biệt nhiều về thứ bậc. SV đánh giá những mục đích mang tính có ích cho xã hội ở các thứ bậc cao, còn những mục đích mang tính cá nhân được SV đánh giá với các thứ bậc thấp hơn. Có thể nói, việc giáo dục có khuynh hướng về cái chung, cái xã hội của Trường ĐHSPTPHCM đối với SV bước đầu có hiệu quả.

- Về gia đình (xem bảng 9)

Bảng 9. Kết quả mục đích đi học vì gia đình của SV Trường ĐHSPTPHCM (theo địa phương)

Nội dung	Tỉnh		Thành phố		Thứ bậc	
	N	%	N	%	Tỉnh	TP
Đền đáp công ơn của cha mẹ	616	78,67	166	80,58	1	1
Giáo dục con cái đầy đủ hơn	498	63,60	140	67,96	2	2
Giúp đỡ gia đình	420	53,64	94	45,63	3	4
Thay đổi cuộc sống khó khăn hiện tại	380	48,53	105	50,97	4	3
Làm gương cho các em	366	46,74	86	41,75	5	5

Bảng 9 cho thấy việc đánh giá mục đích đi học vì gia đình giữa SV có hộ khẩu thành phố và SV có hộ khẩu tỉnh ở Trường ĐHSPTPHCM là không khác biệt nhiều về thứ bậc. Những thứ bậc cao được dành cho việc “đền đáp công ơn của cha mẹ và giáo dục con cái đầy đủ hơn”. Trong đó, thứ bậc cao nhất dành cho cha mẹ; thứ bậc thứ hai dành cho con cái sau này. Các thứ bậc thấp hơn dành cho những mục đích khác. Từ kết quả này có thể thấy nhiều SV đã thể hiện lòng biết ơn đối với cha mẹ, đồng thời họ cũng chuẩn bị cho tương lai trong việc giáo dục con cái của mình.

- Về xã hội (xem bảng 10)

Bảng 10. Kết quả mục đích đi học vì xã hội của SV Trường ĐHSPTPHCM (theo địa phương)

Nội dung	Tỉnh		Thành phố		Thứ bậc	
	N	%	N	%	Tỉnh	TP
Làm giáo viên	464	59,26	121	58,74	1	1
Thành người có ích cho xã hội	455	58,11	119	57,77	2	2
Hiểu biết con người đầy đủ hơn	368	47,00	96	46,60	3	4
Bắt kịp với sự tiến bộ của xã hội	354	45,21	97	47,09	4	3
Đóng góp vào xã hội	239	30,52	49	23,79	5	6
Khẳng định mình trong xã hội	232	29,63	68	33,01	6	5
Làm một cái gì đó cho đất nước	205	26,18	35	16,99	7	7

Bảng 9 cho thấy việc đánh giá mục đích đi học vì xã hội giữa SV có hộ khẩu thành phố và SV có hộ khẩu tỉnh của Trường ĐHSPTPHCM là không khác biệt nhiều về thứ bậc. Những mục đích mang tính cụ thể, nghề nghiệp được đánh giá ở các thứ bậc cao; những mục đích mang tính khái quát và cá nhân được đánh giá ở các thứ bậc

thấp hơn; từ đó, có thể nói rằng đánh giá của SV Trường ĐHSPTPHCM mang tính thực tiễn cao.

3. Kết luận và kiến nghị

3.1. Kết luận

Về mục đích học tập, SV xác định những mục đích gần và cụ thể, có thể thực hiện thì xếp ở thứ bậc cao; còn những mục đích tương đối xa và trừu tượng thì xếp ở các thứ bậc thấp hơn. Điều này có thể suy ra rằng SV Trường ĐHSPTPHCM có suy nghĩ thực tế và họ biết đánh giá năng lực của mình khi muốn thực hiện một việc gì.

Khi đánh giá mục đích đi học vì gia đình, cả nam và nữ SV Trường ĐHSPTPHCM đều cho rằng đi học để đền đáp công ơn cha mẹ và đánh giá điều này ở thứ bậc cao nhất.

3.2. Kiến nghị

Trong xã hội hiện nay có nhiều lối sống cùng tồn tại. Do đó, thanh niên nói chung, SV Trường ĐHSPTPHCM nói riêng, phải lựa chọn cho mình một lối sống phù hợp với hoàn cảnh gia đình, với nghề nghiệp tương lai của mình. Điều này không dễ dàng vì mỗi lối sống có sức hấp dẫn riêng. Đối với SV sư phạm – những giáo viên tương lai, những nhà giáo dục cần định hướng cho họ một hướng đi và lựa chọn một lối sống hài hòa giữa truyền thống và hiện đại. Bởi sau này, họ sẽ là những người tiếp tục định hướng lối sống cho thế hệ kế tiếp. Có một lối sống đúng đắn sẽ giúp con người, nhất là đối với thế hệ trẻ, trở thành một người chủ đất nước thực sự.

Mục đích của SV sư phạm vào nghề dạy học thể hiện khá rõ qua các phân tích trên. Việc chọn nghề là để có thể tự nuôi sống bản thân và một phần dành cho gia đình. Mục đích này được xác định khá cụ thể và khả năng có thể thực hiện. Đặc biệt, vai trò của cha mẹ trong việc xác định mục đích của việc học tập là rất quan trọng đối với SV. Điều này cho thấy mối liên hệ giữa cha mẹ và con cái còn rất chặt chẽ. Vì thế, nhà trường cần kết hợp với gia đình để củng cố những mối quan hệ tốt đẹp này, đồng thời trở thành một trong những động cơ thúc đẩy việc học tập của SV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Bình (2000), *Văn hóa Giáo dục – Con người và Xã hội*, Nxb Giáo dục.
2. Diane Tillman (2000), *Chương trình giáo dục các giá trị cuộc sống*, Living Values: An Educational Program. Inc.
3. Phan Ngọc (1998), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin.
4. Hà Nhật Thăng (1998), *Giáo dục hệ thống giá trị đạo đức nhân văn*, Nxb Giáo dục.
5. Trần Ngọc Thêm (1998), *Cơ sở Văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
6. Lê Ngọc Trà (2001), *Văn hóa Việt Nam: đặc trưng và cách tiếp cận*, Nxb Giáo dục.
7. Trần Quốc Vượng (2000), *Văn hóa Việt Nam – Tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 16-8-2013; ngày phản biện đánh giá: 25-8-2013;
ngày chấp nhận đăng: 23-01-2015)